

Bản án số: 241/2017/HSST
Ngày 07-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2017/QĐXX –HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Bùi Hoàng T, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nơi ở khi bị bắt: 74 đường D, phường R, thành phố M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 9/12 ; Nghề nghiệp: Không; con ông Bùi Hoàng S và bà Trần Thị B; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 09 tháng 8 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại: Chị Đoàn Thị Thu T, sinh năm: 1978, địa chỉ: Số 6 đường N, phường H, TP.M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 09-8-2017, bị cáo Bùi Hoàng T đi bộ đến trước nhà số 46 đường N, phường A, thành phố M thì thấy có một chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Utimol, màu đen, biển số 72K5 – 4306 của chị Đoàn Thị Thu T, sinh năm 1878,

HKTT: Số 6 đường N, phường H, TP.M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu dựng ở cửa. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, nên đã lén lút vào đất xe ra khỏi cửa, nhưng khi dắt đi được khoảng 10 mét thì bị chị T phát hiện tri hô người dân bắt giữ bị cáo cùng tang vật giao Công an. Tại cơ quan Công an, bị cáo Bùi Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản định giá tài sản số 184/BB-PTCKH ngày 18-8-2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Vũng Tàu xác định giá trị chiếc xe Yamaha Utimol, BKS: 72K5 – 4306 là 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngày 06-9-2017, Cơ quan điều tra Công an TP.Vũng Tàu ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe máy trên cho chị Đoàn Thị Thu T, chị T nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 227/CT-VKS ngày 24-10-2017, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Bùi Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Hoàng T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Bùi Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 năm 2015; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 06giờ 00phút, ngày 09-8-2017, tại trước nhà số 46 đường N, phường A, thành phố M, bị cáo Bùi Hoàng T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Utimol, màu đen, biển số 72K5 – 4306 của chị Đoàn Thị Thu T, trị giá chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt là 2.500.000 đồng. Hành vi bị cáo Bùi Hoàng T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, khung hình phạt cao nhất của Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 cao hơn khung hình phạt cao nhất của Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, phải áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 trong vụ án này. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo Bùi Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội ; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại ngay cho bị hại nên chưa gây thiệt hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm g,h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Hoàng T 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 09 tháng 8 năm 2017.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Hoàng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án t trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm . Bị hại vắng mặt, thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên